

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI
DANH MỤC VTYT SỬ DỤNG TẠI BỆNH VIỆN

STT	STT/QĐ 1360	Tên VTYT bệnh viện	Quy cách
1	2	Bông hút	1kg/túi; Sản xuất 100% bông xơ thiên nhiên dùng trong lĩnh vực y tế hoặc gia dụng (chăm sóc vết thương, thấm hút chất dịch, vệ sinh bề mặt da,...). Mức chỉ tiêu chất lượng :mềm mại, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
2	3	Bông mỡ	1 kg/túi; Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, màu trắng ngà, dùng trong lĩnh vực y tế, gia dụng hoặc các lĩnh vực khác (lót băng bột bó định hình, làm nút ngăn cách âm,...). Đã qua quá trình sơ chế, loại bỏ tạp cơ học, làm duỗi và sắp xếp tạo thành tấm bông xốp mềm, mịn, thuận tiện cho sử dụng. Bông dạng dải được cuộn thành khối hình trụ.
3	9	Dung dịch Javen	1 can/ 20lít
4	12	Cidezyme	Chai 1 lít
5	17	Cồn 70 độ	Lít
6	16	Cồn 90 độ	Lít
7	20	Presept 2.5g	100 viên/ lọ
8	21	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai 1 lít
9	42	Băng dính vải lụa	Kích thước 2,5cm x 5m , Hộp 1 cuộn
10	47	Bông gạc đắp vết thương	6 x 15cm, 1 miếng/gói Bông hút nước được gói trong 2 lớp gạc không dệt không có hóa chất tẩy trắng, tốc độ hút nước: thời gian chìm không quá 10 giây, khả năng hút nước: trung bình 1 gam gạc giữ được 5 gam nước trở lên. Độ ẩm không quá 8%. Độ acid và độ kiềm: đạt trung tính; không costinh bột hoặc Dextrin. Các chất tan trong nước không quá 0,5%. Đã tiệt trùng. Quản lý theo hệ thống quản lý ISO 13485.
11	64	Bơm tiêm nhựa 1ml	1ml, 100 cái/hộp. Đầu kim sắc nhọn có nắp đậy, không có rò rỉ dung dịch hoặc bóng khí tại chỗ tiếp nối giữa bơm tiêm và đốc kim.
12	69	Bơm tiêm nhựa 5ml	5ml; 100 cái/hộp. Đầu kim sắc nhọn có nắp đậy, không có rò rỉ dung dịch hoặc bóng khí tại chỗ tiếp nối giữa bơm tiêm và đốc kim. Cỡ kim 23Gx1, 25Gx1. Đã tiệt trùng. Không buốt- Vô trùng- Không độc- Không Gây sốt.

13	71	Bơm tiêm nhựa 10ml	Hộp 100 cái, đầu kim sắc nhọn có nắp đậy, không có rò rỉ dung dịch hoặc bóng khí tại chỗ tiếp nối giữa bơm tiêm và đốc kim.. Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml. Đã tiệt trùng. Không buốt- Vô trùng- Không độc- Không Gây sốt.
14	72	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 50ml.
15	73	Kim tiêm	Các số 18G;20;22GDùng được cho tất cả các loại bơm tiêm hoặc dùng để lấy máu, lấy thuốc. Vi đưng kim có chỉ thị màu để phân biệt cỡ kim. Kim bằng thép không rỉ, sắc nhọn.
16	77	Kim chọc tủy	Các số 22-28; 1 cái/ gói;Đốc kim trong suốt dễ dàng nhìn thấy dịch chảy ra. Kim làm bằng thép không rỉ, không độc, không gây sốt. Đã tiệt trùng
17	88	Dây truyền huyết thanh có kim cánh bóm	Các số; 1bộ/túi; Dây dẫn cấu tạo từ nguyên liệu nhựa PVC nguyên sinh tráng Silicon mềm dẻo dai; độ đàn hồi cao, không bị gãy gập khi sử dụng, các khớp kín không chảy nước. Có van lọc khí, có bầu đếm giọt 20 giọt/ml. Đã tiệt trùng. Không buốt-Vô trùng - Không độc- Không gây sốt. Độ dài dây 1500mm
18	91	Khóa 3 chạc có dây nối	1 cái/gói, dây nối dài 10 cm
19	92	Khóa 3 chạc không dây nối	Hộp/50 cái
20	94	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Các số; 6,5-7-7,5-8; 1đôi/ túi; 50 đôi/hộp. Bột trong găng giúp thao tác đeo và tháo dễ dàng. Găng được làm từ mù cao su tự nhiên. Khử trùng bằng tia phóng xạ Gamma, EO gas. Găng tay chất lượng cao. Độ căng giãn đàn hồi tốt. Bề mặt trơn, nhẵn. Găng ôm sát bàn tay, không rò rỉ, không thấm nước. Độ giãn dài khi đứt: + trước khi lão hoá:> 700%; + sau khi lão hoá: >560%. Chiều dày găng tại các vị trí: - Ngón tay: >0.1mm - Lòng bàn tay: > 0.1mm - Cổ tay: > 0.1mm. - trọng lượng găng: 19g-22g/ đôi. - Độ dày viền găng: > 1.5mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
21	95	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	50 đôi/ hộp
22	97	Găng khám hộp	Hộp/ 50 đôi
23	100	Sonde cho ăn (sonde dạ dày)	Các số; Dài 125cm, vạch đánh dấu tại 45,55,65,75, có 4 mắt phụ,có đường cân quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn; 1 cái/ 1 túi.
24	103	Túi dẫn lưu (túi nước tiểu)	01cái/túi; Làm bằng vật liệu nhựa cao cấp, có khóa vặn 3/4 vòng, dây dẫn dài 75cm, tính năng chống trào ngược có lỗ treo, không gây độc hại, không gây kích ứng. Sản phẩm được sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 13485
25	108	ống nội khí quản có bóng, không bóng	Các số; Ống mallinckrodt đường cong thích hợp, đầu ống tự, nhẵn cú mắt. Bóng có thể tích lớn, áp lực nhỏ
26	111	Dây thở oxy người lớn, trẻ em	2 nhánh, các số; 1 cái/túi.; 100 cái/ Hộp

27	118	Sonde Nelaton vô khuẩn	Các số- cao su mềm; bề mặt trơn nhẵn, 01 cái/ túi
28	123	ống hút nhót (ống hút đờm)	Hộp/100 cái các số từ 6 đến 16
29	130	Dây nối bơm tiêm điện 150cm	Các số 18;20;22;24, 50cái/ hộp; dài 150cm
30	135	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	1 cái/ túi;
31	139	Catheter (kim luồn) tĩnh mạch có cánh, có cửa tiêm thuốc	1 cái/ túi; Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa tiêm thuốc, vô khuẩn, không chất gây sốt. Số 16,18, 20, 22, 24. Cỡ kim 20mm số 20, cỡ kim 22mm số 22, cỡ kim 24 mm số 24. Đường kính 1.1mm số 20, đường kính 0.9mm số 22, đường kính 0.7mm số 24. Chiều dài 33 mm số 20, chiều dài 25 mm số 22, chiều dài 19mm số 24. Lưu lượng chảy 61 ml/min số 20, lưu lượng 36 ml/min số 22, lưu lượng 15ml/min số 24.
32	141	Catheter tĩnh mạch ngoại biên (kim luồn)	Các số 18;20;22;24; 01 cái/túi; Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa tiêm thuốc, vô khuẩn, không chất gây sốt
33	149	Kim khâu da 3 cạnh	Các số, 10 cái/ gói;
34	202	Lưỡi dao mổ vô khuẩn	Số 11, Số 21
35	374	Mask thở ôxy có túi hít lại	Hộp/100 cái
36	376	Filter lọc khuẩn virus - Barriebacs	23 cm2 Max 1.8cm
37	382	Gel điện tim	20 gam/ tuyp
38	383	Gel siêu âm	5 lít/ can
39	390	Giấy in máy đo chức năng hô hấp	Cuộn/túi
40	391	Giấy in siêu âm Sony	Hộp 10 cuộn
41	395	ống ngậm khí dung (ống thổi)	1 ống/túi
42	398	Phim X-Quang	30 x 40cm
43	412	Thuốc hiện hãm	1 bộ/túi
44	423	Phim XQ dùng cho máy in phim khô Laser Konica	25x30cm

45	424	Phim XQ dùng cho máy in phim khô Laser Konica	35x43cm
46	432	Đầu côn vàng	1000 cái/Túi
47	433	Đầu côn xanh	1000 cái/Túi
48	438	Giấy in máy XN nước tiểu	Cuộn 57mm x 20m
49	445	ống nghiệm nắp trắng	250 cái/túi
50	447	ống nghiệm nhựa nắp đỏ	250 Tuýp/túi; có nhãn để ghi
51	452	ống nghiệm thủy tinh to	10ml
52	454	Tuýp chống đông Citrat	100 Tuýp/hộp
53	455	Tuýp chống đông EDTA	100 Tuýp/hộp
54	457	Tuýp chống đông Heparin	100 Tuýp/hộp

NĂM 2016-2017

Nước SX	Hãng SX	ĐVT	Đơn giá	Nhà thầu	Quyết định	Công bố	Số lượng
Danameco - Việt Nam	Danameco - Việt Nam	Kg	129,200	Cty TNHH DP Tràng An	360/QĐ-SY	20160630	20
Danameco - Việt Nam	Danameco - Việt Nam	Kg	108,800	Cty TNHH DP Tràng An	360/QĐ-SY	20160630	1
Việt Tri-Việt Nam	Việt Tri-Việt Nam	Lít	9,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	850
Borer Chemie AG - Thụy Sỹ	Borer Chemie AG - Thụy Sỹ	Chai	430,000	Cty TNHH MTV Ngôi Sao Y tế	360/QĐ-SY	20160630	4
Hiển Nhung-Việt Nam	Hiển Nhung-Việt Nam	Lít	24,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	90
Hiển Nhung-Việt Nam	Hiển Nhung-Việt Nam	Lít	22,500	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	90
Johmson - Ireland	Johmson - Ireland	Viên	5,300	Cty CP DP Trung ương CPC1	360/QĐ-SY	20160630	1000
H&X-Việt Nam	H&X-Việt Nam	Chai	103,000	Cty CP DP Hà Nam Ninh	360/QĐ-SY	20160630	30
Zhejiang Bangli Medical Products/ Trung Quốc	Zhejiang Bangli Medical Products/ Trung Quốc	Cuộn	9,997	Cty CP DP Hà Nam Ninh	360/QĐ-SY	20160630	1000
Danameco - Việt Nam	Danameco - Việt Nam	Gói	1,050	Cty TNHH DP Tràng An	360/QĐ-SY	20160630	500
Vinahankook - LD VN HQ	Vinahankook - LD VN HQ	Cái	590	Cty TNHH TM DMP Thanh Bình	360/QĐ-SY	20160630	750
Vinahankook - LD VN HQ	Vinahankook - LD VN HQ	Cái	554	Cty TNHH TM DMP Thanh Bình	360/QĐ-SY	20160630	13500

Vinahankook - LD VN HQ	Vinahankook - LD VN HQ	Cái	893	Cty TNHH TM DMP Thanh Bình	360/QĐ-SY	20160630	11000
Vinahankook - LD Việt - Hàn	Vinahankook - LD Việt - Hàn	Cái		Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	
MPV - Việt Nam	MPV - Việt Nam	Cái	293	Cty TNHH DP Hoàng Yến	360/QĐ-SY	20160630	2000
Dr Japan- Nhật Bản	Dr Japan- Nhật Bản	Cái	21,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	10
Guangxishuang jian technology co.,LTD - Trung quốc	Guangxishuang jian technology co.,LTD - Trung quốc	Cái	2,371	Cty TNHH DP Tràng An			16000
Bross - Malaysia	Bross - Malaysia	Cái	6,300	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn			200
Disposafe - ấn Độ	Disposafe - ấn Độ	Cái	3,812	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An			200
Công ty cổ phần VRG Khải hoàn - Việt Nam	Công ty cổ phần VRG Khải hoàn - Việt Nam	Đôi	3,500	Cty TNHH DP Tràng An	360/QĐ-SY	20160630	300
Khải Hoàn/Việt Nam	Khải Hoàn/Việt Nam	Đôi	3,494	Cty CP DP Hà Nam Ninh	360/QĐ-SY	20160630	200
Topglove-Malaysia	Topglove-Malaysia	Đôi	892	Cty CP DP TW Codupha	360/QĐ-SY	20160630	15000
Hoàng Sơn - Việt Nam	Hoàng Sơn - Việt Nam	Cái	4,500	Cty TNHH TM DMP Thanh Bình	360/QĐ-SY	20160630	40
Greetmed - Trung Quốc	Greetmed - Trung Quốc	Cái	4,725	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	40
Greetmed - Trung Quốc	Greetmed - Trung Quốc	Cái	13,650	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	30
Jiangsu Kaishou/ China	Jiangsu Kaishou/ China	Cái	4,190	Cty CP DP Hà Nam Ninh	360/QĐ-SY	20160630	1500

Sainty - Trung Quốc	Sainty - Trung Quốc	Cái	4,200	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	100
Suzhou Yudu - Trung Quốc	Suzhou Yudu - Trung Quốc	Cái	1,872	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	100
Omiga/ Việt Nam	Omiga/ Việt Nam	Cái	8,440	Cty CP DP Hà Nam Ninh	360/QĐ-SY	20160630	400
KD-Medical-Germany	KD-Medical-Germany	Cái	595,000	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	20
Mediplus - ấn Độ	Mediplus - ấn Độ	Cái	3,360	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	1000
Mediplus - ấn Độ	Mediplus - ấn Độ	Cái	3,150	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	800
Nerezo & Ocel Czech	Nerezo & Ocel Czech	Cái	1,890	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	100
SMI - Bi	SMI - Bi	Cái	1,020	Cty TNHH DP Hoàng Yên	360/QĐ-SY	20160630	100
Suzhou Yudu - Trung Quốc	Suzhou Yudu - Trung Quốc	Cái	18,144	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	30
Pharma Systems -Thụy Điển	Pharma Systems -Thụy Điển	Cái	32,000	Cty TNHH DP Trảng An	360/QĐ-SY	20160630	4000
An Phú/ Việt Nam	An Phú/ Việt Nam	Tube	13,750	Cty TNHH TBYT Medicent	360/QĐ-SY	20160630	35
Wavelengt MP/ Canada	Wavelengt MP/ Canada	Can	193,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	7
Hải Anh-Việt Nam	Hải Anh-Việt Nam	Cuộn	12,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	200
Sony - Nhật	Sony - Nhật	Cuộn	139,700	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	60
Hải Anh Việt Nam	Hải Anh Việt Nam	Cái	2,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	4000
Carestream Health Inc. - Mỹ	Carestream Health Inc. - Mỹ	Tờ	12,650	Cty TNHH DP Trảng An	360/QĐ-SY	20160630	1500
FR Mỹ	FR Mỹ	Bộ	750,000	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	5
Konica - Mỹ	Konica - Mỹ	Tờ	24,700	Cty CP TBYT Xanh	360/QĐ-SY	20160630	7500(60)

Konica - Mỹ	Konica - Mỹ	Tờ	39,800	Cty CP TBYT Xanh	360/QĐ-SY	20160630	1875(15)
Hồng Thiện mỹ - Việt Nam	Hồng Thiện mỹ - Việt Nam	Cái	68	Cty TNHH ĐT PT và TM Thành Long	360/QĐ-SY	20160630	5000
HBA - Việt Nam	HBA - Việt Nam	Cái	95	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	3000
Hải Anh-Việt Nam	Hải Anh-Việt Nam	Cuộn	9,500	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	220
Hoàng Gia Việt Nam	Hoàng Gia Việt Nam	Cái	300	Cty TNHH Tân Đại Dương	360/QĐ-SY	20160630	3000
Đức Minh - Việt Nam	Đức Minh - Việt Nam	Tuýp	415	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	1000
Sơn Hà - Việt Nam	Sơn Hà - Việt Nam	Cái	600	Liên danh Xuân Lộc - Nghệ An	360/QĐ-SY	20160630	50
HBA - Việt Nam	HBA - Việt Nam	Tuýp	693	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	1500
HBA - Việt Nam	HBA - Việt Nam	Tuýp	630	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	8500
HBA - Việt Nam	HBA - Việt Nam	Tuýp	777	Cty CP ĐT và TM Linh Sơn	360/QĐ-SY	20160630	13000

